TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 30 - 7 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hoàng và bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 11/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 16/7/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1978 tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị A (đã chết); có vợ là Vũ Thị H và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29 ngày 25/8/1995 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Hưng xử phạt Trần Văn Đ 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích";

- Bản án hình sự sơ thẩm số 71 ngày 14/4/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Trần Văn Đ 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 26/9/2006 chấp hành xong án phí, ngày 30/12/2007 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2019, đến ngày 10/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người bị hại:*

1. Nhà văn hóa khu N, thị trấn N.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T- Trưởng khu N;

Địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/5/2019, Trần Văn Đ điều khiển xe máy Wave màu đỏ do Trung Quốc sản xuất (xe mượn của người bạn tên T ở thành phố H không rõ địa chỉ và biển số xe) đi quanh khu vực thị trấn N. Khi đến Nhà văn hóa khu N nằm cách khu dân cư, thấy cổng nhà văn hóa mở, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà văn hóa. Do còn sớm và có một số người ở đó nên Đ điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ đêm cùng ngày Đ tiếp tục điều khiển xe máy trên mang theo 01 mỏ lết đến nhà văn hóa khu Nhân Đào. Đến cổng, Đ dắt xe vào sân và dựng ở lán để xe. Đ dùng mỏ lết đặt vào lẫy khóa, bẩy phá khóa cửa nhà văn hóa, vào trong dùng đèn pin của điện thoại di động (nhãn hiệu Philip màu vàng đã cũ, mặt màu đen, số imel: 8628130212251635 và 862813021281632, bên trong lắp sim số 0364168371) soi đường lấy trong tủ gỗ 02 âm ly loại Jaguar (01 chiếc hiệu PA 506 và 01 chiếc hiệu PA 203 III); 02 loa hiệu BMB; 01 hộp bìa bên trong có 01 đầu thu micro và 02 micro hiệu Somax; 01 ổ cắm điện Lioa. Đ chuyển những đồ trên ra xe rồi chở về nhà cất giấu trên tầng. Khi về đến nhà Đ bỏ quên mỏ lết tại sân nhà văn hóa nên tiếp tục đi xe đến đó tìm. Khi tìm thấy mỏ lết ở sân nhà văn hóa thì thấy có chiếc xe ô tô của anh Nguyễn Viết M để tại sân nhà văn hóa, Đ đã dùng mỏ lết tháo bình ắc quy hiệu Đồng Nai của xe ô tô trên rồi đưa lên xe máy chở về nhà, trên đường về Đ đã vứt chiếc mỏ lết đi, còn chiếc xe máy sáng hôm sau đã trả lại người bạn tên Tòng ở thành phố Hải Dương. Chiều ngày 08/5/2019, Trần Văn Đ đã mang 01 âm ly PA 203 III cùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Philip đến công an huyện Nam Sách giao nộp và tự thú về hành vi phạm tội. Khám nhà của Đ, cơ quan điều tra thu giữ 01 âm ly loại Jaguar (hiệu PA 506); 02 loa hiệu BMB; 01 hộp bìa bên trong có 01 đầu thu micro và 02 micro hiệu Somax; 01 ổ cắm điện Lioa.

Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách kết luận: 02 loa BMB trị giá 1.575.000đ; 02 âm ly trị giá 3.425.000đ; 01 đầu thu micro và 02 micro trị giá 925.000đ; 01 ổ cắm Lioa trị giá 12.500đ; 01 bình ắc quy Đồng Nai trị giá 833.000đ, tổng cộng là 6.770.500đ.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-NS ngày 10/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/5/2019; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước của bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu vàng đã cũ, mặt màu đen, số imel: 8628130212251635 và 862813021281632, bên trong lắp sim số 0364168371. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 07/5/2019, Trần Văn Đ có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt của Nhà văn hóa khu Nhân Đào và của anh Nguyễn Viết M: 02 loa BMB trị giá 1.575.000đ; 02 âm ly trị giá 3.425.000đ; 01 đầu thu micro và 02 micro trị giá 925.000đ; 01 ổ cắm Lioa trị giá 12.500đ; 01 bình ắc quy Đồng Nai trị giá 833.000đ, tổng cộng giá trị tài sản là 6.770.500đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của cá nhân, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của Nhà văn hóa và của anh M là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/8/1995 đã bị Tòa án nhân dân huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng xử phạt 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 14/4/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan công an tự thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly

bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách đã trả lại cho người bị hại là Nhà văn hóa khu N và anh M: 02 loa BMB; 02 âm ly; 01 đầu thu micro và 02 micro; 01 ổ cắm Lioa và; 01 bình ắc quy Đồng Nai. Việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu vàng đã cũ, mặt màu đen, số imel: 8628130212251635 và 862813021281632, bên trong lắp sim số 0364168371 là tài sản, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của Nhà văn hóa khu N và anh Nguyễn Viết M đã nhận lại những tài sản bị mất và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề dân sự và bồi thường, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 10 *(mười)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/5/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu vàng đã cũ, mặt màu đen, số imel: 8628130212251635 và 862813021281632, bên trong lắp sim số 0364168371.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Nam Sách với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 15/7/2019).*

4. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Không áp dụng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Giang